

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2018/HS-ST
Ngày 03-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2018/HSST-QĐ ngày 20/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nhật H, (tên khác: Đồ), sinh ngày 19/9/1998 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 3 khu phố L, phường G, thị xã L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 23/2/2018, có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 16/3/1998 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 16 khóm T2, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn Bé H (đã chết) và con bà Phan Thị M, sinh năm 1970; bị cáo có 05 anh, chị ruột (lớn sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 20/9/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 305, ngày 11/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam ngày 23/2/2018, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; thường trú: Thôn N xã H, huyện N, tỉnh Bình Định; tạm trú: Khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm K xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 4 xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
4. Anh Lê Thạc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 8 xã V, thị xã M, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
5. Anh Tia Minh D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 31 tổ 47 khu 5, phường T, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.
7. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.
8. Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn D1 xã N, huyện N, tỉnh Bình Định, vắng mặt.
9. Chị Ngô Thị V1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm T xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
10. Chị Đỗ Thị Mai T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố N, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
11. Anh Vũ Đình N, sinh năm 1989; địa chỉ: 18/18A khu phố 2, phường C, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
12. Anh Phan Công P, sinh năm 1998; thường trú: Thôn 11 xã H, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: 18C/22 khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.
13. Anh Đào Hữu L2, sinh năm 1991; địa chỉ: 31/21 khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Châu Ngọc Đ, sinh năm 1996; thường trú: Ấp H xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: 21/13 khu phố Đ1, phường A thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
15. Anh Nguyễn Thế L3, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 21 xã V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
16. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 5 xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
17. Chị Trần Thị Thu T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 599 ấp H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
18. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị Hồng D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 95 đường M, khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Phạm Tôn Ngọc V1, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 28/10 khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: 492/7 khu phố 5, phường P, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Anh Khương Văn X, sinh năm 1980; địa chỉ: 11/15 khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm 1988; địa chỉ: 107/2A khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Nhật H, Nguyễn Văn L và đối tượng Huỳnh Hữu L4 (Sỹ), Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gian cuối năm 2017 đến tháng 02/2018, bị cáo H, L cùng với L4, K, T sử dụng công cụ phá khóa gồm tua vít, đoạn sắt để mở ổ khóa cửa các phòng trọ các hộ dân khu vực phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 05 giờ sáng để chiếm đoạt tài sản.

Vụ 1: Thời gian cuối tháng 12/2017, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 13 địa chỉ 26/15 đường 15, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18K nặng 04 phân 02 ly của anh Huỳnh Công H2. H, L4 đem bán tại tiệm vàng Kim Thành Diễm khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An được 700.000 đồng.

Vụ 2: Ngày 09/01/2018, bị cáo H, L và Nguyễn Quốc K sử dụng tua vít phá cửa phòng trọ số 16 lầu 01 dãy nhà trọ địa chỉ số 17 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An lấy 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T.

Vụ 3: Ngày 23/01/2018, bị cáo H và Nguyễn Văn T dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 7 địa chỉ số 20 đường Trần Nguyên Đãng khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 900.000 đồng của chị Trần Thị Thu T1.

Vụ 4: Ngày 27/01/2018, bị cáo H, L sử dụng tua vít phá cửa phòng trọ số H1 địa chỉ 18B/22 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 con heo nhựa bên trong có 1.200.000 đồng và 02 đai massage (đã hỏng) của anh Nguyễn Thế L3.

Vụ 5: Ngày 29/01/2018, bị cáo H và Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 05 địa chỉ 28A/27 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 chiếc xe Nouvo 3 màu đen, biển số: 51R5-8611 của anh Nguyễn Văn V2, H mang bán cho người tên Mười (không rõ lai lịch) được 700.000 đồng.

Vụ 6: Cuối tháng 01/2018, bị cáo H, L cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc K dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 36/21 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An,

thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 51X3-8043 của anh Nguyễn Văn H1. Sau đó T mang bán cho người tên Hùng (không rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng.

Vụ 7: Ngày 05/02/2018, bị cáo H, L dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 158 địa chỉ đường Nguyễn Trãi khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 8.400.000 đồng của chị Đỗ Thị Mai T.

Vụ 8: Ngày 06/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4, Nguyễn Quốc K dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 10 địa chỉ 18B/22 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 79F1-8576, 01 đôi bông tai trọng lượng 2 phân 9 ly loại vàng 18K của chị Nguyễn Thị N. H nhờ T mang xe mô tô đi bán được 800.000 đồng, K mang bông tai bán tại tiệm vàng Kim Huyền được 680.000 đồng.

Vụ 9: Ngày 06/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 2 địa chỉ 21/13 khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 máy tính xách tay màu xám, hiệu Asus X552MA của anh Nguyễn Châu Ngọc Đ. H, L4 mang bán tại tiệm điện thoại Hoàng Phát do chị Lê Thị B làm chủ tại khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương được 1.000.000 đồng.

Vụ 10: Ngày 10/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4, Nguyễn Quốc K và người tên Bình An (không rõ nhân thân) dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 3 địa chỉ 36/21 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 con heo đất bên trong có 1.000.000 đồng và 01 bếp gas hiệu Kanasa của anh Đào Hữu L2. Tiền cả nhóm sử dụng chung, bếp gas Huỳnh Hữu L4 mua lại với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Vụ thứ 11: Ngày 10/02/2018, bị cáo H và Nguyễn Quốc K dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 55A địa chỉ 18C/22 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime, 01 Ipad Apple Mac 3 của anh Phan Công P, H, K mang bán tại tiệm điện thoại Hoàng Phát do chị Lê Thị B làm chủ tại khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương được 4.900.000 đồng.

Vụ thứ 12: Ngày 12/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 1 địa chỉ 36/21 khu phố Thống nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc, màu đỏ biển số 37L3 - 5782 của anh Lê Thạc T. H mang xe đưa cho bạn tên Bình An (không rõ nhân thân) sử dụng.

Vụ thứ 13: Ngày 14/02/2018, bị cáo H và Nguyễn Quốc K dùng tua vít phá cửa phòng trọ số 21 địa chỉ 18C/22 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70L2- 1840 của anh Tia Minh D. H thay biển số xe 70L2-1840 thành biển số 78H8- 5986 sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ 14: Ngày 16/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ thứ 2 địa chỉ số 02 đường 11, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 xe đạp điện hiệu Asama Royal A48, màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị H. H mang cầm tại tiệm cầm đồ Xuân Yển thuộc khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương được 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 15: Ngày 16/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa nhà số 02 đường 11, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 1.200.000 đồng, 01 thùng đèn led hiệu Kosoom của anh Vũ Đình N. Tiền cả nhóm sử dụng chung, thùng đèn Led H đem về phòng trọ cất giấu sau đó làm mất.

Vụ thứ 16: Ngày 17/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa nhà trọ địa chỉ 22A/7 khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 93H4-6367 của chị Nguyễn Thị X. H giao xe cho Nguyễn Quốc K sử dụng, K giao lại cho người tên Bé (không rõ nhân thân) sử dụng.

Vụ thứ 17: Ngày 17/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ địa chỉ số 4/28 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama, màu đỏ đen của chị Hoàng Thị L1. L4 mang bán cho chị Nguyễn Thị Phương Q địa chỉ số 1071/2A khu phố Đông thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An được 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 18: Ngày 21/02/2018, bị cáo H cùng Huỳnh Hữu L4 dùng tua vít phá cửa phòng trọ địa chỉ số 51 đường 15, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương lấy 01 xe đạp điện hiệu DK Bike Japan, màu xanh của chị Ngô Thị V. L4 mang xe bán cho chị Nguyễn Thị Phương Q địa chỉ số 1071/2A khu phố Đông thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An được 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 122 ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Trung Quốc, biển số 51X3-8043 trị giá 950.000 đồng
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo 3, biển số 51R5-8611 trị giá 2.500.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen, biển số 79F1-8576 trị giá 2.200.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 2 phân 9 ly trị giá 690.200 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 93H4-6367, trị giá 1.500.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha Trung Quốc, biển số 70L2-1840 trị giá 3.500.000 đồng .
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 37L3 -5782 trị giá 900.000 đồng.
- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu đỏ, đen loại lớn trị giá 2.500.000 đồng.
- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama A48 màu đỏ, đen trắng loại nhỏ trị giá 5.500.000 đồng.
- 01 xe đạp điện nhãn hiệu DK Bike Japan, màu xanh trị giá 3.500.000 đồng.
- 01 Điện thoại di động Samsung J7 màu đen trị giá 3.500.000 đồng, 01 Ipad Apple Mac 3 trị giá 6.500.000 đồng.
- 01 thùng đèn Led Kosoom (gồm 2 bóng) trị giá 1.572.000 đồng.
- 01 máy tính xách tay hiệu Asus X553MA trị giá 2.500.000 đồng.
- 01 bếp gas hiệu Kanasa (bếp đôi) trị giá 600.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K nặng 4 phân 2 ly trị giá 999.600 đồng.
- + Tài sản là tiền Việt Nam đồng chiếm đoạt 13.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quốc K, Huỳnh Hữu L4 và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra thu thập giấy khai sinh thể hiện khai sinh trễ hạn, K, L4 và T đã bỏ trốn nên chưa giám định được độ tuổi, đối với người tên Bình An, Bé, Hùng và Mười không rõ lai lịch. Công An thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Công H, Nguyễn Văn T, Trần Thị Thu T1, Nguyễn Thế L3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị N, Lê Thạc T, Vũ Đình N, Nguyễn Thị X, bị chiếm đoạt tài sản quá trình điều tra không thu hồi được, các bị hại trên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại Đỗ Thị Mai T bị chiếm đoạt số tiền 8.400.000đồng; Nguyễn Châu Ngọc Đ bị chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Asuu X553MA trị giá 2.500.000 đồng, Đào Hữu L bị chiếm đoạt 1.000.000 đồng và Phan Công P bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động J7 Prime trị giá 3.500.000đồng, 01 Ipad Apple Mac 3 trị giá 6.500.000đồng. Các bị hại trên có yêu cầu bồi thường.

Bị hại Tia Minh D, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị L1 và Ngô Thị V1, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại. Các bị hại trên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị hại Nguyễn Thế L3 ngoài bị chiếm đoạt số tiền 1.200.000đồng anh L3 khai còn bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Lenovo S60. Bị hại Đỗ Thị Mai T bị chiếm đoạt số tiền 8.400.000đồng chị T khai nhận bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động Nokia C5, 01 điện thoại Nobel do Trung Quốc sản xuất, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 01 chiếc nhẫn vàng 18K có đính hột màu trắng nhỏ, 01 lắc vàng 18K. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo H, L cùng các đồng phạm chiếm đoạt. Công an thị xã Dĩ An tách điều tra làm rõ xử lý sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Khương Văn X, Nguyễn Thị Phương Q bỏ tiền ra cầm đồ, mua xe các bị cáo, hiện tài sản này bị thu hồi trả cho các bị hại. Anh X, chị Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tua vít dài 18cm cán nhựa trong suốt, đầu 02 cạnh; 01 tua vít dài 13cm cán sắt đầu 02 cạnh; 01 đoạn thép gân dài 25 cm có rãnh ở 02 đầu; 01 đầu đoạn dẹp dài 5 cm, 01 biển số xe 78H8-5986.

Cáo trạng số 178/QĐ-VKS ngày 20/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Nhật H, Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo H theo điểm b, c khoản 2 Điều 173, bị cáo L theo khoản 1 Điều 173) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo L, H bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Mai T mỗi bị cáo số tiền 4.200.000 đồng, gia đình bị cáo H đã nộp 4.200.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả bị hại T số tiền trên.

Buộc bị cáo H bồi thường cho các bị hại: Nguyễn Châu Ngọc Đ số tiền 2.500.000 đồng; Đào Hữu L số tiền 1.000.000 đồng và Phan Công P số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 18cm cán nhựa trong suốt, đầu 02 cạnh; 01 tua vít dài 13cm cán sắt đầu 02 cạnh; 01 đoạn thép gân dài 25 cm có rãnh ở 02 đầu; 01 đầu đoạn dẹp dài 5 cm, 01 biển số xe 78H8-5986.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Phạm Nhật H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Nhựt H, Nguyễn Văn L khai nhận từ tháng 12/2017 đến 21/2/2018, H cùng bị cáo L và đối tượng Huỳnh Hữu L4, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn T sử dụng tua vít; đoạn thép và đầu đoạn để mở cửa phòng ở trợ các bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị N, Lê Thạc T, Tia Minh D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Hoàng Thị L1, Ngô Thị V1, Đỗ Thị Mai T, Vũ Đình N, Phan Công P, Đào Hữu L1, Nguyễn Châu Ngọc Đ, Nguyễn Thế L3, Nguyễn Văn T, Trần Thị Thu T1, Nguyễn Văn V để chiếm đoạt tài sản gồm tiền, xe mô tô, dây chuyền vàng, điện thoại, laptop (máy vi tính), bếp ga, xe đạp điện để bán sử dụng. Bị cáo H tham gia 18 lần tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 53.111.800 đồng. Bị cáo L tham gia 4 lần tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 11.550.000 đồng.

Tại Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

Như vậy, bị cáo Phạm Nhựt H, Nguyễn Văn L lén lút chiếm đoạt tài sản (bị cáo H chiếm đoạt tài sản 18 lần có trị giá 53.111.800.000 đồng, trong đó có 08 lần thực hiện chiếm đoạt tài sản có trị giá mỗi lần trên 2.000.000 đồng; bị cáo L chiếm đoạt tài sản 4 lần có trị giá 11.550.000 đồng) của các bị hại trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 2/2018 đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo H theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp; chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, bị cáo L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 178/QĐ –KSĐT ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo L thực hiện là ít nghiêm trọng, tội phạm do bị cáo H thực hiện là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H, L mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm các bị cáo thực hiện, có xét đến các

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có. Bị cáo L chưa được xóa án tích của bản án số 305/2017/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có cha là ông Phạm Văn C đã chết và mẹ là bà Nguyễn Thị M hiện bị mù lòa.

Bị cáo L đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H, L có nhân thân xấu thể hiện việc không có việc làm ổn định, các bị cáo sử dụng ma túy.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo H, L cùng tham gia với vai trò thực hành.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Châu Ngọc Đ, Đỗ Thị Mai T, Đào Hữu L2, Phan Công P có yêu cầu được bồi thường.

Bị cáo H, L cùng tham gia chiếm đoạt tài sản bị hại Đỗ Thị Mai T. Do vậy, buộc bị cáo H và L liên đới bồi thường cho bị hại T số tiền 8.400.000 đồng chia phần cụ thể mỗi bị cáo 4.200.000 đồng, gia đình bị cáo L đã nộp 4.200.000 đồng do vậy tuyên trả cho bị hại T.

Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại Nguyễn Châu Ngọc Đ số tiền 2.500.000 đồng; Đào Hữu L2 số tiền 1.000.000 đồng và Phan Công P số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ tua vít dài, đoạn thép, đầu đoạn. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án còn có Nguyễn Quốc K, Huỳnh Hữu L4 và Nguyễn Văn T, Bình An, Bé, Hùng và Mười do không giám định được độ tuổi, không rõ lai lịch. Công An thị xã Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, trách nhiệm bồi thường dân sự và việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo L, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Nhựt H (tên khác: Đỗ), Nguyễn Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2018.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Phạm Nhựt H bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Mai T số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) .

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Mai T số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), gia đình bị cáo L đã nộp xong.

Tuyên trả cho bị hại Đỗ Thị Mai T số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 00860 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Buộc bị cáo Phạm Nhựt H bồi thường cho bị hại: Nguyễn Châu Ngọc Đ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Đào Hữu L2 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và Phan Công P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tua vít dài 18cm cán nhựa trong suốt, đầu 02 cạnh; 01 tua vít dài 13cm cán sắt đầu 02 cạnh; 01 đoạn thép gân dài 25 cm có rãnh ở 02 đầu; 01 đầu đoạn dẹp dài 5 cm; 01 biển số xe 78H8-5986.Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Phạm Nhật H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 885.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi cư trú các bị cáo;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh